TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Dương Khánh H**, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: tổ A VH, xã VN, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Chí H**, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: thôn Phú Hòa, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022 cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn Trần Dương Khánh H trình bày:

Bà Trần Dương Khánh H kết hôn với ông Nguyễn Chí H và đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường NH, thành phố Nha Trang năm 2010, có 01 con chung Nguyễn Chí H, sinh ngày 26/9/2010. Sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình hạnh phúc đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và

mỗi người sống mỗi nơi từ đó đến nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông H, yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Chí H để giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Chí H là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; bà Trần Dương Khánh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Dương Khánh H và ông Nguyễn Chí H đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường NH, thành phố Nha Trang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 30 tháng 7 năm 2010 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, đến đầu năm 2013, bà H, ông H phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc cho nhau và mỗi người sống mỗi nơi từ đó đến nay. Bà H xác định không còn tình cảm với ông H và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông H đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ ông H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà H, ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Dương Khánh H và ông Nguyễn Chí H có một con chung là Nguyễn Chí H, sinh ngày 26/9/2010. Hiện nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H; cháu H có nguyện vọng ở với bà H nên yêu cầu của bà H về việc nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Dương Khánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Dương Khánh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Dương Khánh H được ly hôn với ông Nguyễn Chí H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 26/9/2010 cho Trần Dương Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Dương Khánh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Dương Khánh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004714 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp pháp.

* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường NH GKH số 80 ngày 30/7/2010;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thật